

Bản án số: 17/2024/DS-ST

Ngày: 25-4-2024

V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Tấn Bình;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- **Bị đơn:** Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đặng Ngọc H, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2023 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn là ông Huỳnh Văn C trình bày:

Ông Huỳnh Văn C và vợ chồng ông Nguyễn Văn C1, bà Đặng Ngọc H là bạn bè quen biết nhau.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, vợ chồng ông Nguyễn Văn C1, bà Đặng Ngọc H đến nhà ông C vay số tiền 200.000.000 đồng để mua xe sử dụng vào mục đích kinh doanh. Ông C đồng ý. Thỏa thuận thời hạn vay từ ngày 11 tháng 8 năm 2023 đến 18 tháng 8 năm 2023 ông C1 và bà H trả lại. Vì quen biết bạn bè nên không tính tiền lãi. Việc vay mượn có lập giấy viết tay có tiêu đề “Giấy mượn tiền” đề ngày 11 tháng 8 năm 2023, chữ viết trong giấy là của ông C1, chữ kí, dấu lấn tay Nguyễn Văn C1, Đặng Ngọc H phân người mượn tiền là của ông C1 và bà H. Ông C đã bàn giao cho ông C1, bà H số tiền 200.000.000 đồng (bằng tiền mặt) tại nhà ông C tại thuộc ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Hết thời hạn thỏa thuận, ông C1 cùng bà H không trả lại cho ông C số tiền đã vay.

Tại đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung, ông C yêu cầu ông C1 cùng bà H trả số nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ lãi từ 19 tháng 8 năm 2023 đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm (dự tính là ngày 25 tháng 4 năm 2024) là 08 tháng 06 ngày, với mức lãi suất 0.83%/tháng, tiền lãi được tính như sau:  $200.000.000 \text{ đồng} \times 08 \text{ tháng } 06 \text{ ngày} \times 0.83\%/\text{tháng} = 13.520.000 \text{ đồng}$ .

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 01 năm 2024, bị đơn ông Nguyễn Văn C1 trình bày: Ông C1 có mượn của ông C số tiền 200.000.000 đồng, hứa 10 ngày trả nhưng do gia đình gặp khó khăn cho đến nay chưa trả được cho ông C. Ông C1 sẽ bán đất hoặc vay mượn để trả lại cho ông C. Ông C1 đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do bị bệnh không thể tham gia tố tụng.

Tại bản tự khai ngày 10 tháng 01 năm 2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Ngọc H trình bày: Bà H có vay của ông C số tiền 200.000.000 đồng, hứa 10 ngày trả nhưng chưa trả được vì gia đình gặp khó khăn. Bà H cam kết sẽ bán đất để trả nợ cho ông C.

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Ngọc H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bà H không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Ngọc H được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) như thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải, triệu tập nguyên đơn, bị đơn.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Về xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự theo quy định Điều 68 của BLTTDS.

Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 của BLTTDS.

Về trình tự thụ lý thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 195 của BLTTDS, thông báo thụ lý cho đương sự và viện kiểm sát đúng quy định tại Điều 196 của BLTTDS.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 của BLTTDS.

Việc chuyển giao hồ sơ và gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 220 của BLTTDS.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn được tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa tuy nhiên vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Căn cứ giấy mượn tiền ngày 11/8/2023; Căn cứ lời khai của ông C có cho ông C1 và bà H mượn 200.000.000 đồng; Lời khai ông C1 và bà H xác nhận có mượn của ông C 200.000.000 đồng. Như vậy, ông C khởi kiện là có căn cứ.

Về lãi suất trong hợp đồng không thỏa thuận. Ông C yêu cầu trả lãi từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023 là phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả 200.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất là có căn cứ để chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Huỳnh Văn C khởi kiện ông Nguyễn Văn C1, yêu cầu ông C1 trả cho ông C số tiền đã vay và tiền lãi, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Nguyễn Văn C1 có nơi cư trú tại ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Huỳnh Văn C và bị đơn ông Nguyễn Văn C1 có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Ngọc H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về nợ gốc: ngày 11 tháng 8 năm 2023, vợ chồng ông Nguyễn Văn C1, bà Đặng Ngọc H đến nhà ông Huỳnh Văn C vay số tiền 200.000.000 đồng, các bên thỏa thuận thời hạn vay là 10 ngày (kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2023 đến 18 tháng 8 năm 2023), không thỏa thuận về việc trả lãi. Việc vay mượn có lập giấy viết tay có tiêu đề “Giấy mượn tiền” đề ngày 11 tháng 8 năm 2023, chữ viết trong giấy là của ông Nguyễn Văn C1, chữ kí, dấu lấn tay Nguyễn Văn C1, Đặng Ngọc H phần người mượn tiền là của ông C1 và bà H. Ông C đã bàn giao cho ông C1, bà H số tiền 200.000.000 đồng (bằng tiền mặt) tại nhà ông C thuộc ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Hết thời hạn thỏa thuận, ông C1 cùng bà H không trả lại cho ông C số tiền đã vay.

Đây là những tình tiết, sự kiện nguyên đơn đưa ra, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phản đối nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Có cơ sở xác định hợp đồng vay tiền giữa ông Huỳnh Văn C và ông Nguyễn Văn C1, bà Đặng Ngọc H là có thật, do hai bên tự nguyện thỏa thuận giao kết với nhau. Hai bên xác lập lại giao dịch bằng văn bản, khi giao kết hợp đồng, hai bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp

đồng có hiệu lực pháp luật và có ý nghĩa ràng buộc trách nhiệm pháp lý giữa các bên. Do đó, ông C yêu cầu ông C1 và bà H cùng trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Về tiền lãi: Ông C yêu cầu ông C1, bà H cùng trả lãi đối với số tiền đã vay 200.000.000 đồng, tính lãi từ 19 tháng 8 năm 2023 đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm 25 tháng 4 năm 2024 là 08 tháng 06 ngày, với mức lãi suất 0.83%/tháng, tiền lãi được tính như sau: 200.000.000 đồng x 08 tháng 06 ngày x 0.83%/tháng = 13.520.000 đồng. Hợp đồng vay số tiền 200.000.000 đồng giữa ông C và ông C1 thuộc trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên vay có nghĩa vụ trả tiền lãi đối với nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (10%/năm của khoản tiền vay) trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả từ khi nợ quá hạn đến thời điểm trả nợ (thời điểm xét xử sơ thẩm), trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

Xét, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là phù hợp quy định của pháp luật, thời gian tính lãi mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 5, 6 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 11 tháng 01 năm 2019 Hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các phân tích nêu trên xét yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn phải trả 200.000.000 đồng nợ gốc và 13.520.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 213.520.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

Ông Huỳnh Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn C1 và bà Đặng Ngọc H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 11 tháng 01 năm 2019 Hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn C đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C1 về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Văn C1 và bà Đặng Ngọc H cùng phải trả cho ông Huỳnh Văn C số tiền 213.520.000 (hai trăm mười ba triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng, trong đó bao gồm: 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng nợ gốc và 13.520.000 (mười ba triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Huỳnh Văn C không phải chịu án phí. Hoàn lại cho ông C 5.166.000 (năm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003284 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Văn C1 và bà Đặng Ngọc H cùng phải nộp 10.676.000 (mười triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ánh Tuyết**